TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **66/**2020/HS-ST
-Ngày: 20/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dương D Huệ**

2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN A, sinh ngày 08/01/1982, tại Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 311675741 do Công an Tiền Giang cấp ngày 08/01/1982. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: đường Q, Phường N, Thành phố Y, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 02/12. Con ông Trần Văn A1 và bà Nguyễn Thị Kim A2. Bị cáo có vợ tên Trương Mỹ A3 và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo từ ngày 17/08/2020 đến ngày 26/08/2020, tạm giam từ ngày 26/08/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*****<u>*Bị hại*</u>**: Võ Minh B**, **sinh năm 1985** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

***** <u>*Người làm chứng*</u>**:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Võ Thanh D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/8/2020, Nguyễn Xuân A điều khiển xe mô tô 95P1-7026 và mang theo một cái liềm đến địa bàn xã N tìm dừa uống nước để mua. Khi đi ngang qua trại gà của anh Lê Hồng E, A phát hiện trại gà không người trông coi. A leo rào vào trại gà bắt 11 con gà trống nòi và để vào bội có sẵn trong trại gà. Khi A để gà lên xe tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Văn C phát hiện và dùng chân đạp vào xe mô tô của A làm A và xe mô tô ngã xuống đường, A sử dụng liềm mang theo hướng mũi nhọn về phía anh C đe dọa rồi chạy thoát bỏ lại xe mô tô 95P1-7026 và 11 con gà. Khi chạy được khoảng 200-300m thì A phát hiện anh Võ Minh B đang dừng xe mô tô 63H5-0786 bên đường, trên xe có chở phân gà thì A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B để chạy thoát thân. A đi lại đầu xe mô tô 63H5-0786 của anh B và dùng liềm hướng mũi nhọn về phía anh B đe dọa và nói "*chú, chú cho mượn xe*" nên anh B sợ buông ngã xe mô tô. A dựng xe mô tô lên và bỏ lại phân gà leo lên xe điều khiển tẩu thoát, khi chạy khoảng 03 km thì A bỏ xe mô tô 63H5-0786 lại bên đường đi bộ về nhà thì bị bắt giữ. Khi A cướp xe mô tô 63H5-0786 của anh Võ Minh B thì trong cốp xe có số tiền là 152.000 đồng.

Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo số 89/KL-ĐGTS ngày 20/8/2020 xác định: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, dung tích 97^{cc}, màu sơn: Đen - Xám, biển số 63H5-0786, số máy: HC12E-0261713, số khung: HC120X8Y624365, trị giá 6.320.000 đồng.

Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo số 90/KL-ĐGTS ngày 20/08/2020 xác định 11 con gà trống Bình Định, màu lông đen đỏ, 08 tháng tuổi, có tổng trọng lượng 27,5kg x 50.000 đồng, trị giá 1.375.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSCG ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội "Cướp tài sản";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về án phí: bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, 02 con còn nhỏ đang tuổi ăn học và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng khác, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Bị hại Võ Minh B có đơn xin vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Văn C, Võ Thanh D vắng mặt không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về nội dung: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Sau khi bị truy đuổi do có hành vi trộm cắp tài sản, trên đường tẩu thoát A dùng liềm lưỡi bằng kim loại, hướng và dí mũi nhọn của liềm về phía anh B để đe dọa làm anh B hoảng sợ, không chống cự và buông ngã xe, A chiếm đoạt xe mô tô 63H5-0786 để làm phương tiện tẩu thoát, tài sản thiệt hại qua định giá là 6.320.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều luật trên quy định: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. *d).Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"*. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo dùng phương tiện là chiếc liềm bằng kim loại có mũi nhọn do bị cáo mang theo, bị cáo đã dí chiếc liềm và hướng mũi nhọn của chiếc liềm vào người bị hại là anh B để buộc bị hại giao xe mô tô 63H5-0786 cho bị cáo để bị cáo làm phương tiện tẩu thoát, hành vi của bị cáo làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, bị hại đã buông ngã xe và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe nêu trên tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Vì vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Đối với hành vi trộm cắp 11 con gà do không đủ định lượng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Xuân A là phù hợp.

Đối với số tiền 152.000 đồng bên trong cốp xe mô tô 63H5-0786, do khi thực hiện hành vi cướp tài sản, mục đích của bị cáo là cướp xe mô tô để làm phương tiện tẩu thoát, A không biết có tiền trong cốp xe nên không có căn cứ buộc bị cáo chịu trách nhiệm về số tiền này.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt trong khung liền kề nhẹ hơn của điều luật được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần phạm tội tuy đã được xóa án tích, cụ thể:

- Ngày 30/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 07/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2005, chấp hành phần án phí ngày 12/01/2005.

- Ngày 16/8/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 85/2005/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2006, chấp hành phần án phí ngày 22/4/2009.

- Ngày 14/6/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 65/2005/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2006, chấp hành phần án phí ngày 26/11/2013;

- Ngày 15/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 68/2008/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2011, chấp hành phần án phí ngày 22/4/2009;

- Ngày 22/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 13/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2013, chấp hành án phí ngày 07/6/2013.

Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, quản chế, cấm cư trú hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng:

Đối với cái liềm mà A sử dụng để đe dọa bị hại, trên đường bỏ chạy đã bị rớt mất, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

[12] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/8/2020.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tài

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc. THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Công an huyện Chợ Gạo;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*